TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ T** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 136/2020/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 19 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 117/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1990; địa chỉ: Khu phố Phước Thái, phường Thái Hòa, thị xã T, tỉnh Bình Dương và bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1990; cùng địa chỉ: Tổ 15, ấp Điều Hòa, xã Bạch Đằng, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Thanh T chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương và được cấp GCN kết hôn số 15 ngày 06/02/2018. Trong quá trình chung sống, ông H và bà T có vợ chồng chúng tôi có 01 con chung tên Nguyễn Hoài K, sinh ngày 28/11/2018. Theo Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11/5/2020 của Tòa án nhân dân thị xã T, ông H và bà T đã thỏa thuận được các vấn đề theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11/5/2020 của Tòa án nhân dân thị xã T là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Thanh T thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hoài K, sinh ngày 28/11/2018 cho bà Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Thanh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi.

Ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Thanh T đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đến khi khi hành xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi đối với số tiền chưa thi hành án theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, được khấu trừ bào Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/003787 ngày 27/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã T (01);
- CCTHA dân sự thị xã T (01);
- UBND phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu: VT; HS (02).

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Quỳnh Nga